

NỀN KINH TẾ XANH: SỰ CẦN THIẾT CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

● NGUYỄN ĐÌNH THIÊN - TRƯỞNG ĐIỀU LINH

TÓM TẮT:

Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để chỉ ra các lợi ích và chi phí của nền kinh tế xanh. Từ những kinh nghiệm của các quốc gia đã phát triển nền kinh tế xanh, cùng với việc phân tích thực trạng nền kinh tế xanh tại Việt Nam, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm tăng hiệu quả việc phát triển nền kinh tế xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: nền kinh tế xanh, kinh tế bền vững, phát triển bền vững.

1. Đặt vấn đề

Nền kinh tế xanh đang trở thành xu hướng toàn cầu, khi các quốc gia và doanh nghiệp nhận thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai. Trên thế giới, các quốc gia như Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Liên minh châu Âu đã thực hiện các nghiên cứu và triển khai chính sách về nền kinh tế xanh nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững. Tại Việt Nam, Chính phủ đã và đang định hướng tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững dựa trên nền tảng kinh tế xanh thông qua các chính sách cụ thể. Tuy nhiên, mức độ thực hiện vẫn chưa được triệt để và cần phải có các bước cải thiện vượt bậc hơn.

2. Khái niệm và lợi ích, chi phí của nền kinh tế xanh

2.1. Khái niệm

Chương trình Môi trường Liên Hợp quốc (UNEP) định nghĩa nền kinh tế xanh là nền kinh tế mang lại phúc lợi cho con người và công bằng xã hội được cải thiện, đồng thời giảm đáng kể rủi ro môi trường và khan hiếm sinh thái. Trong cách diễn đạt đơn giản nhất của nó, nền kinh tế xanh là nền kinh tế ít carbon, sử dụng tài nguyên hiệu quả và toàn diện về mặt xã hội (UNEP, 2011).

2.2. Lợi ích và chi phí của nền kinh tế xanh

2.2.1. Lợi ích

Kirkland (2014) thảo luận về cách doanh nghiệp cần thay đổi để thích ứng với những thách

thức của thế kỷ 21, bao gồm biến đổi khí hậu và sự cạn kiệt tài nguyên. Để có thể đạt được nền kinh tế xanh các quốc gia, tổ chức cần phải: (1) Sử dụng tài nguyên hiệu quả, tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên để giảm thiểu lãng phí và tăng cường tái chế; (2) Giảm phát thải khí nhà kính, áp dụng các công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường để giảm lượng khí thải CO₂ và các khí gây hiệu ứng nhà kính khác; (3) Bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững của các loài sinh vật; (4) Phát triển năng lượng tái tạo, như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và sinh khối thay thế cho năng lượng hóa thạch và (5) Công bằng xã hội, cần chia sẻ các lợi ích từ sự phát triển kinh tế xanh một cách công bằng, giảm thiểu sự bất bình đẳng và nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người.

Tuy nhiên, lợi ích đạt được của nền kinh tế xanh rất lớn khi các quốc gia và tổ chức đạt được do đáp ứng các yêu cầu nêu trên, đó là:

Bền vững môi trường: việc chuyển sang năng lượng tái tạo và áp dụng công nghệ sạch giúp giảm lượng khí thải CO₂ và các khí gây hiệu ứng nhà kính, góp phần làm chậm quá trình biến đổi khí hậu. Từ đó, làm giảm phát thải nhà kính, giúp duy trì và phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, giữ vững đa dạng sinh học. Bên cạnh đó, kinh tế xanh khuyến khích sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu

quả và tái chế, giúp bảo tồn tài nguyên một cách bền vững.

Lợi ích kinh tế: đây là lợi ích to lớn nhất khi tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Sezgin (2018) cho rằng cuộc cách mạng công nghiệp thứ ba, trong đó năng lượng tái tạo và công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một nền kinh tế xanh và bền vững. Quốc gia sẽ có lợi ích lớn nhất cùng với sự phát triển của các ngành công nghiệp xanh như năng lượng tái tạo, quản lý chất thải và nông nghiệp. Hơn nữa, các doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh thường cải thiện được hiệu quả sản xuất và giảm chi phí dài hạn, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh. Cuối cùng, việc phát triển các ngành công nghiệp xanh giúp đa dạng hóa nền kinh tế, giảm sự phụ thuộc vào các ngành công nghiệp truyền thống có nguy cơ cao về môi trường.

Lợi ích xã hội: kinh tế xanh giúp giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước và đất giúp cải thiện sức khỏe của người dân, giảm thiểu bệnh tật và chi phí y tế, từ đó cải thiện sức khỏe cộng đồng.

2.2.2. Chi phí

Mặc dù lợi ích của nền kinh tế xanh đem lại rất to lớn, tuy nhiên chi phí đầu tư ban đầu cho nền kinh tế không hề nhỏ. Đặc biệt là chi phí để chuyển đổi nhận thức và chi phí đầu tư công nghệ. Các công nghệ xanh thường đòi hỏi đầu tư ban đầu lớn, điều này có thể là rào cản cho các doanh nghiệp nhỏ và các nước đang phát triển. Yêu cầu sự thay đổi lớn về công nghệ và hạ tầng, điều này cần thời gian và sự hợp tác của nhiều bên liên quan. Vì vậy, cần có các chính sách và quy định hỗ trợ từ chính phủ để thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế xanh. Và quan trọng hơn cả là các hệ thống tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với doanh nhân, doanh nghiệp để chuyển đổi phù hợp với định hướng xây dựng nền kinh tế xanh.

3. Kinh nghiệm từ các quốc gia

Tại châu Âu, Liên minh châu Âu (EU) đã thông qua một loạt các chính sách và chiến lược để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm chất thải và tăng cường tái chế. Kế hoạch hành động nhằm làm cho nền kinh tế EU trở nên bền vững hơn bằng cách chuyển đổi sang năng lượng sạch và giảm lượng khí thải carbon. Cụ thể, Đức đã đầu tư mạnh mẽ vào năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng gió và mặt trời. Chính sách Energiewende của Đức là một ví dụ điển hình về chuyển đổi năng lượng.

Kenya, một quốc gia mới nổi tại châu Phi, đã tiến thêm những bước đầu tiên trong phát triển kinh tế xanh. Nước này đang đối mặt với những thách thức năng lượng đáng kể. Năng lượng sinh khối truyền thống, từ các vật liệu sinh học như cây cối, cây trồng, chất thải từ sản xuất thực phẩm và đồ uống, nước cống và phân bón, là nguồn năng lượng chính cho các hộ gia đình ở Kenya. Để giải quyết những vấn đề này, Kenya đã thực hiện chính sách Feed-in Tariff (FiT) vào năm 2008. FiT cho phép các nhà sản xuất năng lượng tái tạo bán điện cho người tiêu dùng với một mức giá được xác định trước trong một khoảng thời gian cố định. Nhờ vào FiT, Kenya đã thu hút đầu tư vào năng lượng tái tạo, nâng cao đời sống và đảm bảo nguồn cung năng lượng ổn định cho các hoạt động kinh tế.

Trong khi đó, Trung Quốc đang đầu tư lớn vào năng lượng tái tạo và phát triển các ngành công nghiệp xanh. Kế hoạch 5 năm của Trung Quốc bao gồm các mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm và phát triển năng lượng sạch. Các công nghệ tiên tiến để phát triển nền kinh tế xanh, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng sạch, quản lý chất thải và hiệu quả sử dụng tài nguyên cũng được Nhật Bản tiếp cận để xây dựng kinh tế xanh.

Hoa Kỳ và Canada đã phát triển các chiến lược kinh tế xanh, tập trung vào năng lượng tái tạo, công nghệ sạch và bảo tồn môi trường. Các hệ sinh thái, thúc đẩy năng lượng tái tạo và giảm phát thải khí nhà kính được các quốc gia trên đầu tư mạnh mẽ.

Các quốc gia châu Úc như Úc và New Zealand đã cam kết giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường. Các chính sách khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời và gió đã được triển khai rộng rãi nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững.

Các nghiên cứu và chính sách về nền kinh tế xanh của các quốc gia trên thế giới cho thấy một xu hướng toàn cầu hướng tới sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

4. Thực trạng tại Việt Nam

Tại Hội nghị Khí hậu COP 26, Việt Nam gây ấn tượng với cam kết đến năm 2050 đạt phát thải ròng bằng 0, nâng tỉ lệ năng lượng tái tạo trên 30% trong tổng nguồn cung năng lượng sơ cấp và tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 43%. Để hiện thực cam kết này, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt “Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050” thể hiện mục tiêu mạnh mẽ

của nước ta về tái cơ cấu mô hình tăng trưởng hướng tới kinh tế xanh.

Kinh tế xanh ở Việt Nam tạo ra 6,7 tỷ USD vào năm 2020 (2% tổng GDP) với đà tăng trưởng vững chắc (10-13%/năm trong giai đoạn 2018-2020). Trong đó, 41% là từ ngành Năng lượng, 28% là từ ngành Nông - Lâm nghiệp, 14% từ ngành Công nghiệp và 17% từ các ngành Giao thông vận tải, Thông tin liên lạc, Xử lý rác thải và Xây dựng. (dangcongsan.vn)

Theo PGS.TS. Nguyễn Đình Thọ - Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường nhận định “Cam kết của Việt Nam về tăng trưởng xanh giúp nâng cao vị thế quốc tế, thu hút đầu tư và quan hệ đối tác nước ngoài. Giai đoạn 2017-2021, khoảng 9 tỷ USD vốn FDI được huy động vào các lĩnh vực xanh tại Việt Nam, tập trung vào năng lượng tái tạo và sản xuất thiết bị, máy móc cho các dự án thuộc lĩnh vực tăng trưởng xanh”.

Theo ước tính, năm 2020, nền kinh tế xanh góp phần tạo ra hơn 400 nghìn việc làm. Tuy nhiên, số lượng việc làm được tạo ra từ các hoạt động kinh tế xanh của Việt Nam vẫn còn tương đối khiêm tốn (1,1% tổng số việc làm quốc gia) so với các nước dẫn đầu (3,3% ở Pháp vào năm 2020 và 6,7% ở Trung Quốc vào năm 2022). Bên cạnh đó, chỉ số Tương lai Xanh của Việt Nam xếp thứ 53/76 nền kinh tế và thứ 9/16 nền kinh tế ở châu Á, đạt 4,13. Việt Nam xếp ở giữa trong các hạng mục chuyển đổi năng lượng nhưng lại xếp hạng thấp trong các hạng mục về phát thải carbon và chính sách khí hậu. (dangcongsan.vn)

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW “Về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó khẳng định ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, phát triển nhà máy điện sử dụng rác thải, chất thải để bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn. Về chính sách và chiến lược, Chính phủ đã cho thấy tầm nhìn và thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến phát triển xanh, nền kinh tế xanh. Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh (2012-2020), trong đó tập trung vào các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường sự phát triển của năng lượng tái tạo là một trong số các chính sách cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng xanh.

Các chính sách từ năm 2012 đến nay cho thấy, Việt Nam thực sự quan tâm và chú ý đến tăng

trưởng xanh và nền kinh tế xanh trong việc tăng trưởng bền vững của nền kinh tế nói riêng và phát triển con người nói chung. Bảng 1 tổng hợp các văn bản về định hướng tăng trưởng hướng đến nền kinh tế xanh tại Việt Nam.

Trong định hướng phát triển và ban hành chính sách, năng lượng tái tạo đang được Việt Nam đẩy mạnh và tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió và sinh khối. Nhiều dự án điện mặt trời và điện gió đã được triển khai tại các khu vực có tiềm năng cao như miền Trung và miền Nam. Tuy nhiên, cần quy hoạch hợp lý để các dự án năng lượng tái tạo trở thành một nguồn cung cấp năng lượng sạch bền vững trong hệ thống năng lượng quốc gia.

Thêm vào đó, nông nghiệp bền vững, nông nghiệp xanh là một hướng đi quan trọng. Với việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến để giảm thiểu tác động đến môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên, các doanh nghiệp tại Việt Nam đang xây dựng mô hình canh tác hữu cơ, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp tuần hoàn.

Một yếu tố quan trọng là giáo dục và nâng cao nhận thức của cộng đồng về kinh tế xanh và bảo vệ môi trường được truyền thông rộng rãi và sâu rộng. Các chương trình giáo dục, truyền thông và các hoạt động cộng đồng đang được tổ chức nhằm lan tỏa thông điệp về sự cần thiết của nền kinh tế xanh.

Về quản lý rác thải và tái chế, Việt Nam cũng đang nỗ lực trong việc quản lý rác thải và tái chế để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Các chương trình thu gom và xử lý rác thải, cũng như việc thúc đẩy tái chế và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, đang được triển khai rộng rãi.

5. Một số giải pháp phát triển nền kinh tế xanh tại Việt Nam

Phát triển nền kinh tế xanh tại Việt Nam là một trong những chiến lược quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Sau đây là một số giải pháp cụ thể:

- Cần có định hướng chính sách rõ ràng và mạnh mẽ: Chính phủ cần xây dựng và triển khai các chính sách, luật pháp hỗ trợ tăng trưởng xanh, bao gồm việc ban hành các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên bền vững và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

- Khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh: các ban ngành cần tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh, như cung

Bảng 1. Các văn bản, chính sách hướng đến tăng trưởng xanh tại Việt Nam

Văn bản	Nội dung
Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012	- Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050 - Giảm cường độ phát thải khí nhà kính, thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên
Luật Bảo vệ môi trường (2014)	Quy định về quản lý chất thải, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế xanh
Nghị định số 19/2015/NĐ-CP	Tập trung vào việc quản lý chất thải, bảo vệ môi trường nước, đất, không khí
Quyết định số 2068/QĐ-TTg năm 2015	Chương trình phát triển năng lượng tái tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Khuyến khích phát triển điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối
Nghị định số 38/2015/NĐ-CP	Tập trung vào việc phân loại, thu gom, tái chế và xử lý chất thải
Quyết định số 622/QĐ-TTg năm 2017	- Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững - Bao gồm các mục tiêu phát triển bền vững, trong đó có kinh tế xanh
Quyết định số 1670/QĐ-TTg năm 2018	- Kế hoạch Hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 - Mục tiêu: Giảm phát thải, tăng cường tái chế, sử dụng hiệu quả tài nguyên
Nghị quyết số 55-NQ/TW năm 2020	- Chiến lược Phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch

Nguồn: Cổng thông tin Chính phủ

cấp các ưu đãi thuế, khoản vay ưu đãi và hỗ trợ kỹ thuật; phát triển các quỹ đầu tư xanh để hỗ trợ các dự án công nghệ sạch và năng lượng tái tạo.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: đào tạo và nâng cao năng lực cho nguồn nhân lực trong lĩnh vực môi trường và công nghệ xanh. Bên cạnh đó, khuyến khích nghiên cứu và phát triển trong các trường đại học, viện nghiên cứu về công nghệ xanh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế: tham gia các chương trình, dự án quốc tế về tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường; tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính, kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế và các quốc gia phát triển.

- Nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng: tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về tầm quan trọng của tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Khuyến khích cộng đồng tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên.

- Phát triển nông nghiệp bền vững: khuyến khích áp dụng các phương pháp canh tác bền vững, giảm sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học. Phát triển các mô hình nông nghiệp hữu cơ và nông

nghiệp công nghệ cao để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

- Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn: khuyến khích tái sử dụng, tái chế và giảm thiểu rác thải trong sản xuất và tiêu dùng. Phát triển các ngành công nghiệp tái chế và thúc đẩy việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ đa dạng sinh học: quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững, bao gồm rừng, nước, đất và hệ sinh thái biển. Thực hiện các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi các hệ sinh thái bị suy thoái.

6. Kết luận

Tóm lại, việc phát triển nền kinh tế xanh tại Việt Nam không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Trong đó, tín chỉ carbon đang là một nguồn thu không nhỏ trong việc tái đầu tư cho các dự án xanh trong quá trình xây dựng nền kinh tế xanh. Tuy nhiên, mức độ thực hiện vẫn chưa được triệt để và cần phải có các bước cải thiện vượt bậc hơn trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chu Thanh Hương (2023). Nhìn lại 2 năm Việt Nam thực hiện cam kết COP 26. Truy cập tại: <https://monre.gov.vn/Pages/nhin-lai-2-nam-viet-nam-thuc-hien-cam-ket-cop-26.aspx>.
2. Cổng Thông tin Chính phủ. Truy cập tại: <https://chinhphu.vn/he-thong-van-ban>.
3. Cơ hội và thách thức với Việt Nam trong đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh. Truy cập tại: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/co-hoi-va-thach-thuc-voi-viet-nam-trong-day-manh-phat-trien-kinh-te-xanh-668082.html>.
4. Lukas, E. N. (2015). Green economy for sustainable development and poverty eradication. European Center For Science Education And Research, 11, 403.
5. Sezgin, S. (2018). The third industrial revolution: How lateral power is transforming energy, Kirkland, J. M. (2014). Corporation 2020: Transforming Business for Tomorrow's World: Pavan Sukhdev the economy, and the world. Turkish Journal of Business Ethics.
6. UNEP. (2011). Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication

Ngày nhận bài: 19/3/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/4/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/4/2024

Thông tin tác giả:

1. ThS. NGUYỄN ĐÌNH THIÊN

2. ThS. TRƯƠNG DIỆU LINH

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

**THE GREEN ECONOMY:
AN ESSENTIAL APPROACH
FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT**

● Master. **NGUYEN DINH THIEN**¹

● Master. **TRUONG DIEU LINH**¹

¹Ho Chi Minh City University of Technology and Education

ABSTRACT:

This paper used the document analysis method to show the benefits and costs of a green economy. From the experiences of countries that have developed green economies, along with an analysis of the current development of the green economy in Vietnam, this paper proposed some solutions to facilitate the development of the green economy in Vietnam.

Keywords: green economy, sustainable development, sustainable economy.